

Số: /2024/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công tỉnh Bắc Giang

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của  
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số  
151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết  
một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm  
quản lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản  
cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho  
doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài  
sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 242/TTr-STC ngày 14/10/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng và  
khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2024, thay thế Quyết định số 358/2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, TPKTTH, TH;
- Lưu: VT, KTTH<sub>Hải</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thế Tuấn**

## QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công tỉnh Bắc Giang  
(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2024  
của UBND tỉnh Bắc Giang)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là Phần mềm).

Tài sản công là tài sản cố định thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang cập nhật thông tin vào Phần mềm gồm:

a) Tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

b) Tài sản phục vụ hoạt động của các dự án sử dụng vốn nhà nước.

c) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm theo quy định tại Quy chế này không áp dụng đối với tài sản công, gồm:

a) Tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017.

b) Tài sản không đủ điều kiện là tài sản cố định theo quy định của pháp luật.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) và cá nhân có liên quan tham gia quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm.

### Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### Điều 3. Quản lý, sử dụng tài khoản trong Phần mềm

1. Tài khoản nhập liệu

Mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp một tài khoản nhập dữ liệu (bao gồm: tên đăng nhập, mật khẩu) và phân quyền quản lý, sử dụng để truy cập vào Phần mềm. Tài khoản nhập liệu dùng để cập nhật thông tin phát sinh, biến động về tài sản và khai thác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

## 2. Tài khoản quản lý

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên được cấp một tài khoản quản lý (bao gồm: tên đăng nhập, mật khẩu) và phân quyền quản lý, sử dụng để truy cập vào Phần mềm. Tài khoản quản lý dùng để tổng hợp thông tin báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Tài khoản quản lý được giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng, bao gồm:

Sở Tài chính quản lý, sử dụng tài khoản quản lý cấp tỉnh.

Bộ phận hoặc cán bộ chuyên môn của sở hoặc tương đương sở quản lý, sử dụng tài khoản quản lý cấp sở.

Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện quản lý, sử dụng tài khoản quản lý cấp huyện.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc giao bộ phận hoặc cán bộ chuyên môn quản lý, sử dụng tài khoản quản lý.

## 3. Tài khoản quản trị

Tài khoản quản trị Phần mềm có chức năng thêm, sửa, xóa, phân quyền cho các tài khoản trong Phần mềm. Sở Tài chính quản lý, sử dụng tài khoản quản trị Phần mềm.

4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong việc giao, quản lý, sử dụng tài khoản trong Phần mềm

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giao quản lý, sử dụng tài khoản Phần mềm tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều này đảm bảo đúng đối tượng và chịu trách nhiệm về việc giao tài khoản cho đối tượng này.

b) Cán bộ, công chức, người lao động được giao quản lý, sử dụng tài khoản của Phần mềm có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản đúng quy định, thực hiện đổi mật khẩu tối thiểu 01 lần trong 01 năm.

c) Sau khi thành lập mới, trước khi sáp nhập, giải thể, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải có văn bản gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để gửi Sở Tài chính tổng hợp xem xét chuyển đổi dữ liệu hoặc cấp mới, thu hồi tài khoản trong Phần mềm.

## **Điều 4. Nhập dữ liệu, kiểm tra đối chiếu thông tin tài sản cố định vào Phần mềm**

1. Thông tin dữ liệu tài sản công cập nhật vào Phần mềm bao gồm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm

2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm quản lý tài sản công.

2. Trách nhiệm nhập dữ liệu và kiểm tra đối chiếu thông tin trong Phần mềm

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm sử dụng tài khoản nhập liệu để cập nhật thông tin dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều này và thông tin tài sản cố định mới phát sinh, biến động (tăng, giảm) của tài sản cố định vào Phần mềm đảm bảo chính xác, thống nhất, đầy đủ, kịp thời, bảo mật của dữ liệu, đồng thời thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, chuẩn hoá dữ liệu hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về việc cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời, bảo mật của dữ liệu tài sản cố định được giao quản lý, sử dụng trong Phần mềm.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên, UBND cấp huyện trong quá trình thẩm tra phê duyệt quyết toán hằng năm phải thực hiện đối chiếu đảm bảo khớp đúng số liệu giữa sổ tài sản trong Phần mềm với bảng cân đối kế toán của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

### **Điều 5. Chốt số liệu tài sản công trong phần mềm**

1. Thời gian chốt số liệu tài sản công trong phần mềm

Thực hiện hằng năm vào ngày 28 tháng 02 để chốt số liệu tài sản công mới phát sinh, biến động (tăng, giảm) của năm trước đã được cập nhật vào Phần mềm. Sau thời gian chốt số liệu, cơ quan, tổ chức, đơn vị không thể cập nhập dữ liệu (thêm mới, sửa, xóa, điều chỉnh thông tin về tài sản) của các năm trước trong Phần mềm. Trường hợp cần điều chỉnh thông tin về tài sản trong Phần mềm sau khi đã chốt số liệu, các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện có văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin trong đó cần nêu rõ: lý do điều chỉnh, danh mục tài sản cần điều chỉnh, giá trị cần điều chỉnh gửi về Sở Tài chính xem xét, giải quyết.

2. Trách nhiệm thực hiện chốt số liệu tài sản công

Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện chốt dữ liệu tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong Phần mềm vào ngày 28 tháng 02 hằng năm.

### **Điều 6. Khai thác, sử dụng thông tin tài sản công trong Phần mềm**

1. Sở Tài chính có quyền khai thác, sử dụng thông tin về tài sản công trong Phần mềm của tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên có quyền khai thác, sử dụng thông tin về tài sản công trong Phần mềm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhập dữ liệu có quyền khai thác, sử dụng thông tin về tài sản công do mình trực tiếp nhập liệu vào Phần mềm.

4. Thông tin về tài sản công khai thác từ Phần mềm được sử dụng để:

a) Phục vụ công tác lập kế hoạch (ngắn hạn, dài hạn), công tác chỉ đạo, điều hành, báo cáo, phân tích dự báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Làm căn cứ để lập dự toán, xét duyệt quyết toán, quyết định, kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, giám sát việc giao đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản công, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, khai thác, xử lý tài sản công.

### **Điều 7. Quản lý Phần mềm**

1. Sở Tài chính có trách nhiệm quản lý về nghiệp vụ, gồm:

a) Cấp mới, thu hồi, duyệt tài khoản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 3 Quy định này.

b) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tập huấn cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nhập liệu, chuẩn hóa thông tin trong Phần mềm.

c) Duy trì, nâng cấp Phần mềm theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm quản lý về kỹ thuật, gồm:

a) Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật về máy chủ, đường truyền để Phần mềm hoạt động ổn định, thông suốt.

b) Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật và thực hiện sao lưu hàng ngày dữ liệu về tài sản công từ hệ thống máy chủ cài đặt Phần mềm (bao gồm cả cơ sở dữ liệu) sang các thiết bị lưu trữ chuyên dụng đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

c) Xử lý các vấn đề về kỹ thuật liên quan đến hạ tầng kỹ thuật về máy chủ, đường truyền, sao lưu dữ liệu; thông báo cho Sở Tài chính khi có sự thay đổi các thông tin về hệ thống máy chủ cài đặt Phần mềm.

d) Phối hợp với Sở Tài chính trong việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Phần mềm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công của Bộ Tài chính.

3. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí chi cho việc đảm bảo về quản lý nghiệp vụ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Tài chính.

b) Kinh phí chi cho việc đảm bảo về quản lý kỹ thuật được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Thông tin và Truyền thông.

## **Chương III TỔ CHỨC THI HÀNH**

### **Điều 8. Quy định chuyển tiếp**

1. Tài khoản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được tạo trong Phần mềm

trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục sử dụng tài khoản đó để nhập dữ liệu, khai thác báo cáo. Việc tạo tài khoản mới từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với các tài sản công không đủ điều kiện là tài sản cố định mà cơ quan, tổ chức, đơn vị đã nhập vào Phần mềm thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm ghi giảm tài sản trong Phần mềm và thực hiện quản lý, theo dõi như công cụ, dụng cụ.

3. Đối với những tài sản công là tài sản kết cấu hạ tầng mà các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã nhập vào Phần mềm gồm: tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, tài sản kết cấu hạ tầng là chợ, tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tài sản kết cấu hạ tầng trong các khu đô thị, khu dân cư thì cơ quan, tổ chức, đơn vị nhập dữ liệu phải thực hiện xóa bỏ thông tin tài sản công đó trong Phần mềm. Việc quản lý, sử dụng đối với loại tài sản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan.

### **Điều 9. Trách nhiệm thực hiện**

#### **1. Sở Tài chính**

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

b) Trước ngày 15 tháng 3 hằng năm, tổng hợp, lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công tỉnh Bắc Giang gửi Bộ Tài chính theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 130 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Hằng năm lập dự toán để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét quyết định bố trí kinh phí để tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

#### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

b) Hằng năm, lập dự toán để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét quyết định bố trí kinh phí để tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

#### **3. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện**

a) Sử dụng, khai thác Phần mềm thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm hiệu quả, thường xuyên, liên tục.

b) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý vào Phần mềm và kịp thời báo cáo số liệu về tài sản công của sở, ngành, địa phương về Sở Tài chính xong trước ngày 28 tháng 02 hằng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính.

#### **4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại trong việc sử dụng, khai thác Phần mềm**

a) Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời tình hình mới phát sinh, biến động (tăng, giảm) tài sản cố định vào Phần mềm. Tổ chức triển khai quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm bảo đảm hiệu quả, thường xuyên, liên tục.

b) Lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công gửi cơ quan cấp trên trước ngày 31 tháng 01 hằng năm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 130 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP để tổng hợp báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định.

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp vướng mắc, phát sinh các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.